

Số: 01/2021/QĐST-DS

Hải Phòng, ngày 25 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 05 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần K; trụ sở: phường V , thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Ngô Ngọc T – chức vụ: Nhân viên tín dụng là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 555/UQ-NHKL ngày 14 tháng 01 năm 2021).

- *Bị đơn*: Ông Hoàng Văn P và vợ bà Phạm Thị N ; địa chỉ: Thôn T , xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bà Phạm Thị N : Ông Hoàng Văn P ; địa chỉ: Thôn T , xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 08 tháng 12 năm 2020).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Anh Đinh Văn T và chị Vũ Thị L; địa chỉ: Thôn B , xã P , huyện T, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của anh Đinh Văn T và chị Vũ Thị L : Ông Hoàng Văn P ; địa chỉ: Thôn T , xã P , huyện T , thành phố Hải Phòng là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 12 tháng 01 năm 2021).

Anh Hoàng Văn B và vợ chị Đinh Thị Y ; địa chỉ: Thôn T , xã P , huyện T, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của anh Hoàng Văn B và chị Đinh Thị Y là Ông Hoàng Văn P ; địa chỉ: Thôn T , xã P , huyện T , thành phố Hải Phòng (Giấy ủy quyền ngày 15 tháng 01 năm 2021).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Hoàng Văn P vợ là bà Phạm Thị N phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K tổng số tiền của các hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ, tính đến 15 tháng 01 năm 2021 là 1.015.124.432 đồng (bao gồm tiền nợ gốc là 765.100.000 đồng và nợ lãi trong hạn là 210.594.826 đồng, nợ lãi quá hạn 16.351.829 đồng và nợ lãi chậm trả lãi 23.077.777 đồng. Cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số 154/18/HĐTD/1401-4528 ngày 18 tháng 04 năm 2018 là: Tiền nợ gốc là: 225.100.000 đồng, lãi trong hạn là 61.351.155 đồng; lãi quá hạn là 7.261.480 đồng, lãi chậm trả lãi 6.670.037 đồng, tổng là 300.382.672 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 529/17/HĐTD/1401-4528 ngày 04 tháng 10 năm 2017 là: tiền nợ gốc là 540.000.000 đồng; lãi trong hạn là 149.243.671; lãi quá hạn là 9.090.349; lãi chậm trả lãi là 16.407.740 đồng.

Kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2021 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Phương án trả nợ: Bắt đầu từ tháng 30 tháng 01 năm 2021, mỗi tháng ông Hoàng Văn P và bà Phạm Thị N phải trả 10.000.000 đồng vào tiền nợ gốc. Chậm nhất đến ngày 30 tháng 4 năm 2021, ông Hoàng Văn P vợ là bà Phạm Thị N sẽ thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông Hoàng Văn P vợ là bà Phạm Thị N không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản đảm bảo sau để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 529/17/HĐTC-BĐS/1401-4528 ký ngày 04 tháng 10 năm 2017 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 154/18/HĐTC-BĐS/1401-4528 ký ngày 18 tháng 04 năm 2018 đối với tài sản là: Quyền sử dụng đất 160m² và các tài sản gắn liền với đất

tại thửa đất số 765; tờ bản đồ số 03 thuộc Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 393282, sổ vào sổ cấp GCN: CH00712, do UBND huyện Thủy Nguyên cấp ngày 24 tháng 01 năm 2014 cho ông Hoàng Văn P và bà Phạm Thị N (bao gồm các mốc giới 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 có sơ đồ kèm theo, nếu các mốc giới thửa đất vào vị trí công trình xây dựng thì ông Hoàng Văn P và bà Phạm Thị N phải tự tháo dỡ).

Sau khi phát mại tài sản bảo đảm, nếu số tiền thu được dùng để trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K còn thừa thì trả lại cho người phải thi hành án; nếu còn thiếu thì người phải thi hành án phải tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán phần còn thiếu cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K .

2.3. Về án phí: Ông Hoàng Văn P và bà Phạm Thị N tự nguyện nhận nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm 21.226.000 đồng. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền tạm ứng án phí là 18.900.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003402 ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tối cao;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hồng Lý